

VƯƠNG QUỐC ANH VÀ VIỆT NAM THIẾT LẬP QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

PGS. TSKH. Trần Nguyễn Tuyên

Ban Đối ngoại Trung ương

Ngày 8/9/2010, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm, trong chuyến thăm chính thức Vương quốc Anh và Bắc Ailen, đã hội đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Anh Ulyiam Hago. Hai bên đã ký Tuyên bố chung, chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam-Anh lên đối tác chiến lược, tạo điều kiện thuận lợi nhất thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước phát triển toàn diện, lâu dài, ổn định và bền vững trong thời gian tới; Hai bên nhất trí 7 lĩnh vực hợp tác chủ yếu là: chính trị-ngoại giao, các vấn đề toàn cầu và khu vực; thương mại-đầu tư; hợp tác phát triển; kinh tế-xã hội; giáo dục-đào tạo; an ninh quốc phòng và giao lưu nhân dân.

1. Tình hình chính trị - xã hội của nước Anh hiện nay

Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen là nước quân chủ lập hiến. Trong thể chế chính trị, Nữ hoàng Anh là nguyên thủ quốc gia, đứng đầu cơ quan lập pháp và hành pháp, Tổng tư lệnh tối cao Các lực lượng vũ trang và là người đứng đầu Giáo hội Anh. Trên thực tế, quyền lực của Nữ hoàng chỉ có

tính chất tượng trưng. Ngoài ra, Nữ hoàng là nguyên thủ quốc gia của 15/48 nước thuộc khối Liên hiệp Anh.

Quốc hội Anh là cơ quan lập pháp được cấu thành bởi 3 thành phần: Vua (hay Nữ hoàng), Thượng Viện và Hạ viện, cả ba thành phần chỉ họp chung trong những sự kiện đặc biệt (như khi Nữ Hoàng khai mạc Quốc hội mới) và chỉ mang ý nghĩa tượng trưng. Hạ viện là cơ quan duy nhất được dân bầu và trên thực tế là cơ quan lập pháp chủ yếu.

Thượng viện (House of Lords): Hiện có hơn 700 nghị sỹ, nhiệm kỳ 5 năm, gồm các Thượng nghị sỹ cha truyền con nối có dòng dõi quý tộc và Hoàng gia. Thượng nghị sỹ là những chức sắc quan trọng của Giáo hội Anh và những chính khách có công lao lớn với đất nước. Hiện đang có xu hướng tiến hành cải cách Thượng Viện theo hướng xóa bỏ chế độ cha truyền con nối, thay vào đó là cử những người có công với đất nước được Nữ hoàng phong cấp.

Hạ viện (House of Commons): Là cơ quan lập pháp chủ yếu gồm 646 nghị sỹ, được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm. Chức năng chính là thông qua các đạo luật, các chủ trương, chính sách lớn về kinh tế, xã hội, chính trị đối nội và đối ngoại, giám sát hoạt động của chính phủ. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay, Đảng Bảo thủ và Công Đảng thay nhau chiếm đa số trong Hạ Viện. Hiện nay đảng Bảo thủ chiếm đa số trong Hạ viện và cùng với đảng Dân chủ Tự do thành lập chính phủ liên minh. Sau bầu cử Hạ viện ngày 6/5/2010 vừa qua, Đảng Bảo thủ giành được 306 ghế/tổng số 649 ghế, Công đảng 258 ghế, Đảng Dân chủ Tự do 57 ghế và các đảng nhỏ khác như đảng Plaid Cymru ở Xứ Uên, đảng Quốc gia Scot ở Scotlan, đảng Liên hiệp Ulsster ở Bắc Ailen... giành được 28 ghế.

Cơ quan hành pháp

+ **Thủ tướng:** Do Nữ hoàng bổ nhiệm và được Hạ viện thông qua. Chức năng chính là điều hành nội các, kiến nghị cho Nữ hoàng bổ nhiệm các giám mục và quan tòa. Thủ tướng có quyền, được sự đồng ý của Nữ hoàng, tuyên bố giải tán Quốc hội và định ngày tuyển cử Quốc hội.

+ **Nội các:** Hiện có 23 thành viên do Thủ tướng chỉ định và Nữ hoàng phê duyệt bao gồm các bộ trưởng các bộ, Bộ trưởng Không bộ. Chức Quốc Vụ khanh tương đương với chức Thứ trưởng của Việt Nam. Từ năm 1995, dưới chính quyền của Đảng

Bảo thủ có chức Phó Thủ tướng. Hiện nay dưới chính phủ mới chức vụ này vẫn được duy trì.

Kinh tế

Kinh tế Anh là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, chủ yếu dựa vào khu vực kinh tế tư nhân (chiếm 80% sản lượng và 75% lao động). Trong những năm 80, dưới thời Thủ tướng M. Thatcher, Anh đi đầu các nước phương Tây trong việc tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay Anh là nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới (thứ 2 trong EU, sau Đức) với GDP năm 2008 đạt 2.281 tỷ USD (tính theo PPP), GDP trên đầu người (tính theo PPP) năm 2008 đạt 37.400 USD. Anh nổi bật là một trong những nền kinh tế toàn cầu hóa nhất thế giới, với chính sách tự do thương mại, chống bảo hộ (tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Anh năm 2008 đạt khoảng 1.114 tỷ USD). Thành phố Luân Đôn (cùng New York và Tokyo) là một trong những trung tâm tài chính quan trọng nhất thế giới. Năm 2006, Anh xuất khẩu 21 tỷ bảng (tương đương 40 tỷ USD) dịch vụ tài chính.

Trong thời gian qua, nền kinh tế đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao so với các nước EU (2006: 2,8%, 2007: 3,1%, 2008: 1,1%); thất nghiệp thấp (khoảng 5%); lạm phát thấp và ổn định nhất kể từ năm 1959, được Ngân hàng Trung ương điều tiết quanh mức 2%. Các ngành kinh tế mũi nhọn: ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; sản

xuất thép, đóng tàu, khai thác than; các ngành công nghiệp hóa chất, điện tử; viễn thông, công nghệ cao; dệt, may mặc.

Về thương mại: Anh đứng thứ 5 thế giới (sau Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Đức) với xuất khẩu đạt 468 tỷ USD và nhập khẩu đạt 645 tỷ USD (2008). Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân (xuất khẩu chiếm 26% GDP); thị trường chủ yếu là EU, chiếm 53% tổng xuất khẩu và 52% tổng nhập khẩu của Anh, sau đó đến Mỹ, Nhật, Trung Quốc. Hàng xuất khẩu của Anh tính theo đầu người cao hơn Mỹ hoặc Nhật. Hàng xuất chủ yếu gồm sản phẩm dịch vụ công nghiệp chế tạo, chất đốt, hóa chất, lương thực, đồ uống, thuốc lá trong khi hàng nhập khẩu chủ yếu gồm nguyên liệu, sản phẩm công nghiệp chế tạo, lương thực.

Về đầu tư: Anh đứng thứ 5 thế giới về đầu tư ra nước ngoài, chiếm khoảng 6,5% tổng đầu tư của thế giới và đứng thứ 2 thế giới (139,5 tỷ USD) về nhận đầu tư nước ngoài, chiếm 11,5% tổng đầu tư thế giới.

Về hợp tác phát triển: Chủ yếu tập trung thực hiện các mục tiêu phát triển quốc tế trong đó có sự cam kết của Anh như xóa đói giảm nghèo, tăng cường năng lực chính phủ, quyền con người, phát triển phụ nữ, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, phòng ngừa xung đột, cứu trợ thiên tai. Viện trợ của Anh chủ yếu được thực hiện qua hai kênh: một nửa viện trợ thông qua các tổ chức quốc tế (chủ yếu là các tổ chức thuộc hệ thống

Liên hợp quốc), nửa còn lại thông qua kênh song phương. Chính phủ liên minh mới đã cam kết tiếp tục duy trì viện trợ phát triển nước ngoài của Anh ở mức 0,7% GDP.

Chính sách đối ngoại

Anh có một chính sách đối ngoại mang tính toàn cầu: là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, thành viên quan trọng trong NATO, thành viên EU, thành viên G8, đứng đầu Khối Thịnh vượng chung gồm 48 nước (chủ yếu là những nước thuộc địa cũ của Anh) và là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế quan trọng khác, có tiếng nói quan trọng trên trường quốc tế. Anh có quan hệ ngoại giao với 165 nước.

Mục tiêu chính sách đối ngoại của Anh hiện nay:

- Ưu tiên đối ngoại hàng đầu là củng cố và phát triển quan hệ đồng minh chiến lược với Mỹ trong đó NATO là hạt nhân quan trọng.

- Phát triển quan hệ EU nhưng không đối trọng với Mỹ: Tăng cường ảnh hưởng và sự lãnh đạo của Anh tại châu Âu, phát huy vai trò cầu nối giữa châu Âu và Mỹ.

- Tăng cường sức mạnh Khối Thịnh vượng chung.

- Phát huy vai trò của Liên hiệp quốc trong các hoạt động gìn giữ an ninh và hòa bình, phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, hợp tác quốc tế trong các vấn đề

kinh tế, xã hội, văn hóa và nhân đạo mang tính toàn cầu, bảo vệ nhân quyền.

- Đi đầu trong các vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Gần đây Anh bắt đầu đẩy mạnh quan hệ với các nước ASEAN và châu Á, khu vực trước đây Anh chưa mấy chú trọng. Một mặt, Anh có nhu cầu củng cố vai trò và vị trí của mình tại các thuộc địa cũ trong khu vực trước ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc. Mặt khác, Anh thực sự thấy lợi ích trong phát triển quan hệ hợp tác kinh tế với khu vực này.

- Sau 13 năm cầm quyền của Công đảng Anh, đầu năm 2010, một chính phủ liên hiệp mới được thành lập do Đảng Bảo thủ (chiếm đa số trong liên minh mới trong Quốc hội) đã liên minh với Đảng Dân chủ tự do.

Kinh tế Anh chịu tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu: Năm 2009 GDP giảm 3%, thất nghiệp gần 10%, đặc biệt tình trạng nợ công tăng nhanh, hiện nay ở mức 100% GDP, thâm hụt ngân sách hơn 10% GDP và là mức cao nhất của các quốc gia thuộc G20, khả năng phục hồi kinh tế Anh còn nhiều khó khăn, không chắc chắn. Chính phủ mới đã đưa ra kế hoạch nhằm khắc phục tình trạng thâm hụt ngân sách, nợ công cao như: thực hiện các biện pháp khẩn cấp nhằm cắt giảm chi tiêu liên quan đến một số lĩnh vực như: giáo dục, y tế,

bảo hiểm..., tăng thuế nhất là thuế VAT từ 17,5% đến 20%.

2. Quan hệ Việt Nam - Anh

Việt Nam và Anh thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 11/9/1973, tuy nhiên quan hệ hai nước chỉ thực sự phát triển tốt từ giữa thập kỷ 90. Hợp tác đầu tiên giữa hai nước là nhằm giải quyết vấn đề hồi hương người Việt Nam ra đi bất hợp pháp trong các trại tị nạn Hồng Kông. Hiện nay, quan hệ Việt Nam - Anh có bước phát triển khá rộng trên nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, giáo dục, an ninh quốc phòng...

- Về trao đổi đoàn cấp cao giữa hai nước

Nhiều đoàn cấp cao của Việt Nam đã thăm và làm việc tại Anh quốc như đoàn Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 3/2008), phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (2009). Trong khi đó phía Anh phải kể đến các đoàn thăm của Công tước xứ York - Hoàng tử Andrew (2008, 2009), các phó Thủ tướng (2001, 2004), nhiều Bộ trưởng Ngoại giao, Tư pháp, Thương mại, Giáo dục...

Tháng 1/2009, Việt Nam và Anh thiết lập cơ chế tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng và Vụ trưởng Bộ Ngoại giao nhằm bàn phương hướng hợp tác song phương và trao đổi vấn đề khu vực và quốc tế hai bên cùng quan tâm. Tại phiên tham vấn đầu tiên (13/1/2009), hai bên đã ký Biên bản ghi nhớ về Hợp tác Việt - Anh đến năm 2013, trong

dó đề ra các mục tiêu và biện pháp cụ thể tăng cường hợp tác trong lĩnh vực ưu tiên. Tháng 3/2010, Bộ Ngoại giao Anh bày tỏ sẵn sàng nâng cấp quan hệ với Việt Nam lên "đối tác chiến lược".

Hai nước có chung quan điểm trên nhiều vấn đề khu vực và quốc tế quan trọng như: vấn đề thế giới đa cực, vai trò Liên hợp quốc, đa dạng văn hóa, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu,... Anh ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khóa 2008 - 2009, ủng hộ Việt Nam tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với Liên minh Châu Âu (EU). Ngược lại, Việt Nam ủng hộ Anh tăng cường quan hệ với ASEAN và là cầu nối để nước này đẩy mạnh hợp tác với khu vực Đông Nam Á.

- Về kinh tế thương mại

Quan hệ thương mại Việt Nam - Anh tăng nhanh từ những năm 90 đến nay. Chính sách thương mại của Anh tương đối cởi mở, không theo chủ nghĩa bảo hộ. Trong các vấn đề tranh chấp thương mại giữa Việt Nam và EU như một số vụ EU kiện Việt Nam bán phá giá, hay vụ hải sản Việt Nam nhiễm kháng thể, Anh thường có lập trường ủng hộ Việt Nam. Tổng kim ngạch hai nước năm 2009 đạt hơn 2 tỷ USD, đứng thứ hai trong EU; năm 2008 đạt gần 2 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu 1,5 tỷ USD, tăng 10% so với năm trước và nhập 386 triệu USD, tăng 62% so với 2007. Những mặt hàng Việt

Nam xuất chủ yếu sang Anh gồm: giày dép (53%), dệt may (12%), chè và cà phê (8%), gạo (8%), thủy sản (3%), cao su... nhập về hàng gia công chế biến và thiết bị công nghiệp (38%), hóa chất (21%), thiết bị viễn thông (6%), thuốc lá (3%)...

Hiện Anh có 138 văn phòng đại diện thương mại thường trú và chi nhánh thương nhân tại Việt Nam. Vương quốc Anh ủng hộ việc tự do hóa thương mại, ủng hộ việc ký hiệp định khu vực thương mại tự do giữa EU và ASEAN, giữa EU và Việt Nam. Trong chuyến thăm Vương quốc Anh năm 2008 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, hai nước đã thỏa thuận phấn đấu đưa kim ngạch thương mại hai nước lên 5 tỷ USD.

- Về đầu tư

Các công ty Anh vào Việt Nam sớm (1988 - 1989), nhưng thời gian đầu chủ yếu tập trung vào dầu khí (70% tổng đầu tư). Nay đầu tư của Anh đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực mới như ngân hàng tài chính, công nghiệp chế tạo, may mặc... Nhìn chung các dự án đầu tư của Anh có quy mô vừa và nhỏ, tập trung vào các lĩnh vực: dầu khí (5 dự án chiếm 61,3% tổng vốn đầu tư của Anh), công nghiệp nặng (6 dự án chiếm 29,2% tổng vốn đầu tư), công nghiệp nhẹ (8 dự án, chiếm 3% tổng vốn đầu tư), tài chính ngân hàng, bảo hiểm, may mặc, công nghiệp chế tạo...

- Về hỗ trợ phát triển ODA

Anh chủ trương tiếp tục cung cấp ODA cho Việt Nam mặc dù kinh tế gặp khó khăn do tác động của khủng hoảng. Anh đứng đầu EU về viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam (50 triệu bảng Anh/năm); là nước đầu tiên trên thế giới cam kết ODA cho Việt Nam đến năm 2015; là đối tác song phương duy nhất có chương trình hợp tác phát triển 10 năm với Việt Nam (giai đoạn 2006 - 2015); cung cấp ODA bằng phương thức hỗ trợ trực tiếp ngân sách và trả nợ quốc tế cho Việt Nam. Anh đánh giá cao hiệu quả sử dụng ODA tại Việt Nam trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực nhất là công cuộc xóa đói giảm nghèo.

- Về lĩnh vực giáo dục đào tạo

Anh cho rằng, mặc dù số lượng sinh viên và các đối tượng khác tăng nhanh song còn ở mức thấp (trên 6.000), do vậy hai bên cần tăng cường các biện pháp để nâng cao hợp tác trong lĩnh vực này. Hiện nay Anh đang giúp Việt Nam thiết lập khoảng 40 liên kết đào tạo giữa các trường đại học, cao đẳng hai nước. Dự kiến số lượng sinh viên Việt Nam sẽ tăng lên khoảng 10.000 người trong vài năm tới.

- Về lĩnh vực an ninh quốc phòng

Hai bên đã tăng cường trao đổi đoàn các cấp trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, chú trọng hợp tác đào tạo chia sẻ thông tin, mua bán trang thiết bị. Hai nước đã hợp tác tích

cực về vấn đề nhập cư và vấn đề tội phạm và tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

Phía Anh đánh giá cao sự hợp tác của Việt Nam trong các vấn đề khác như: biến đổi khí hậu, khai thác dầu tại Biển Đông. Hiện nay, do Việt Nam đang giữ cương vị Chủ tịch ASEAN, nên Anh mong muốn thông qua hợp tác với Việt Nam để có điều kiện mở rộng hợp tác với các nước trong ASEAN. Bên cạnh đó về vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, Anh cho rằng cần giải quyết trong điều kiện cụ thể của từng quốc gia, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Hai bên nhất trí sẽ tăng cường trao đổi đoàn các cấp và gặp gỡ thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao hai nước; tăng cường quan hệ hợp tác giữa Quốc hội, quan hệ Đảng, các bộ, ngành địa phương của hai bên; thiết lập cơ chế Đối thoại chiến lược do Thứ trưởng Ngoại giao chủ trì. Hai bên sẽ hợp tác chặt chẽ hơn nữa trên các diễn đàn đa phương, nhất là tại Liên hợp quốc, ASEM, ASEAN-EU, WTO nhằm trao đổi quan điểm về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm như ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, không phổ biến hạt nhân...

Hai bên cam kết tăng cường mạnh mẽ hợp tác kinh tế-thương mại-đầu tư giữa hai nước. Anh hoan nghênh Việt Nam mở rộng đầu tư và tăng cường xuất khẩu vào thị trường Anh. Về phía mình, Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Anh củng cố vị trí là

nhà đầu tư nước ngoài số 1 trong lĩnh vực dịch vụ tài chính cũng như trong những ngành thế mạnh của Anh như dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng, năng lượng, bất động sản, bán lẻ, viễn thông, công nghệ thông tin. Anh cũng cam kết hỗ trợ Việt Nam tăng cường quan hệ kinh tế và thương mại với EU; ủng hộ EU sớm công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường. Hai bên sẽ nỗ lực nhằm đưa kim ngạch hai chiều đạt mức 4 tỷ USD và FDI của Anh vào Việt Nam đạt mức 3 tỷ USD vào năm 2013. Phía Anh cam kết tiếp tục cung cấp ODA cho Việt Nam trong thời gian tới, tập trung vào các lĩnh vực như xoá đói giảm nghèo, thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, trong đó đặc biệt chú trọng giáo dục tiểu học, phòng chống HIV, cũng như đối phó với biến đổi khí hậu. Hai bên đánh giá cao sự phát triển nhanh và hiệu quả của quan hệ hai nước trong lĩnh vực giáo dục. Anh cam kết hỗ trợ Việt Nam phát triển trường Đại học Việt-Anh đẳng cấp quốc tế tại Đà Nẵng; hỗ trợ chiến lược cải cách giáo dục của Việt Nam; hỗ trợ trong việc đào tạo giáo viên, học tiếng Anh cũng như tăng số lượng sinh viên Việt Nam sang học tại Anh. Phía Anh đánh giá cao đóng góp của cộng đồng người Việt tại Anh trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Trên cơ sở hết quả đạt được, đề sớm đưa quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam-Anh vào thực tế cuộc sống, hai bên nhất trí trong từng lĩnh vực (nội hàm của đối tác chiến lược), các bộ ngành liên

quan của hai bên sẽ phối hợp xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể cũng như cơ chế kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Việc xây dựng quan hệ Đối tác chiến lược với Anh, một nước có vị thế quan trọng trong EU và trên thế giới (Với Tây Ban Nha ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược hướng tới tương lai) là một bằng chứng sống động khẳng định chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế với tư cách một đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, đóng góp tích cực vào hoà bình, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Kết quả đoàn nghiên cứu của Trung ương về tình hình kinh tế - xã hội Anh, Liên minh Châu Âu và quan hệ Việt Anh hiện nay và triển vọng. Tháng 6/2010.
2. Tuyên bố chung Việt Nam - Anh thiết lập quan hệ đối tác chiến lược nhân chuyến thăm Anh của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm tháng 9/2010.
3.
http://ec.europa.eu/archives/growthandjobs_2009/pdf/lisbon_strategy_evaluation_en.pdf: *Lisbon strategy evaluation*.
4. Vietnam News - The National english language daily, ngày 9/9/2010